

HĐTL VN30 – CHIẾN LƯỢC SHORT VẪN LÀ CHỦ ĐẠO

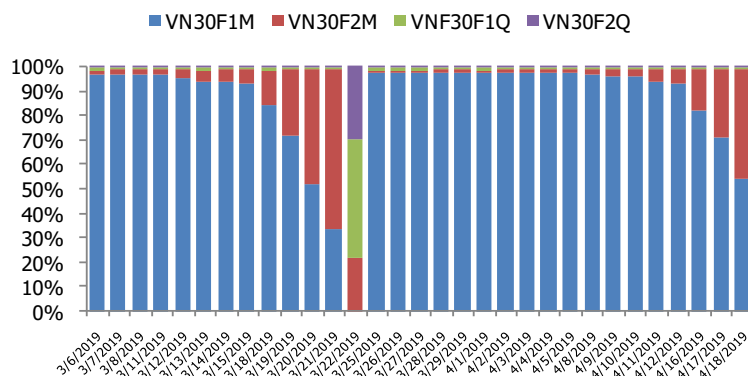
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1904	18/04/2019	0	877	0.02
VN30F1905	16/05/2019	28	865	16.45
VN30F1906	20/06/2019	63	863	22.89
VN30F1909	19/09/2019	154	861	37.65

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch diễn ra không thực sự tích cực khi áp lực bán mạnh trong những phút cuối phiên khiến các chỉ số đồng loạt giảm sâu. Đóng cửa phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 9,8 điểm (-1,01%) xuống 962,3 điểm; HNX-Index giảm 0,68 điểm (-0,64%) xuống 105,75 điểm. Trong đó, đà giảm ở các Bluechips như SAB, VIC, VHM, GAS... đã tác động tiêu cực tới thị trường. Trong đó, SAB giảm 15.800 đồng, VIC giảm 1.000 đồng. Các nhóm có tính thị trường như chứng khoán, ngân hàng, bất động sản, xây dựng...cũng giảm điểm khiến thị trường thêm phần ảm đạm. Thanh khoản thị trường giảm mạnh so với phiên trước, giá trị giao dịch 3 sàn đạt 3.600 tỷ đồng. Điểm sáng trong phiên hôm nay là giao dịch khối ngoại khi họ mua ròng gần 200 tỷ trên toàn thị trường.
- Hôm nay là ngày đáo hạn HĐTL tháng 4 và thị trường đã có biến động khá mạnh trong phiên chiều. VN30F1904 đóng cửa tại 877 điểm, thấp hơn 0,02 điểm so với VN30 Index. Trong khi đó, F1905, F1906 và F1909 vẫn đang thấp hơn VN30-Index từ 12 đến gần 16 điểm cho thấy tâm lý giới đầu tư lúc này vẫn khá thận trọng về xu hướng của thị trường trong ngắn và trung hạn. Chart Day tiếp tục suy yếu, ngưỡng hỗ trợ quanh vùng 850-852 điểm, ngưỡng kháng cự 870 điểm. Do đó, chiến lược Short vẫn là chủ đạo trong các nhịp hồi kỹ thuật.
- Về mặt kỹ thuật, đây là phiên giảm thứ 4 liên tiếp của VN30 và cũng là phiên giảm thứ 6 trong 7 phiên giao dịch khiến chỉ số xuyên thủng vùng hỗ trợ mạnh 880. Việc thanh khoản gia tăng đặt trong bối cảnh chỉ số đang giảm thì theo kỹ thuật là tín hiệu cảnh báo xấu. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, ADX, RSI cho tín hiệu bán nên xu hướng điều chỉnh tiếp tục diễn ra. Hỗ trợ trong ngắn hạn quanh vùng 870-872 điểm, trong khi ngưỡng cản mạnh quanh 885-890 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Chiến lược Short vẫn là chủ đạo trong các nhịp hồi kỹ thuật, vùng Short tiềm năng quanh 867-870 điểm, Short tăng cường nếu thủng 864 điểm, Stoploss nếu VN30F1905 vượt 870 điểm. Ở chiều ngược lại, vị thế Long có thể mở ra nếu chỉ số kiểm nghiệm thành công vùng hỗ trợ 860-862 điểm.

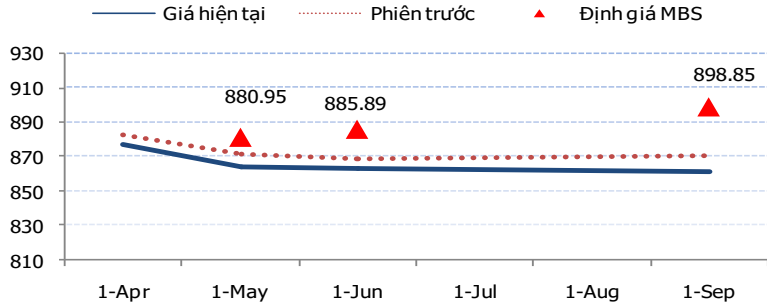
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Short ưu tiên nắm giữ và xem xét chốt lời ở vùng hỗ trợ thấp hơn 850-852 điểm, Stoploss nếu VN30F1905 vượt 870 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Hạn chế giao dịch chênh lệch giá hợp đồng tương lai, chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

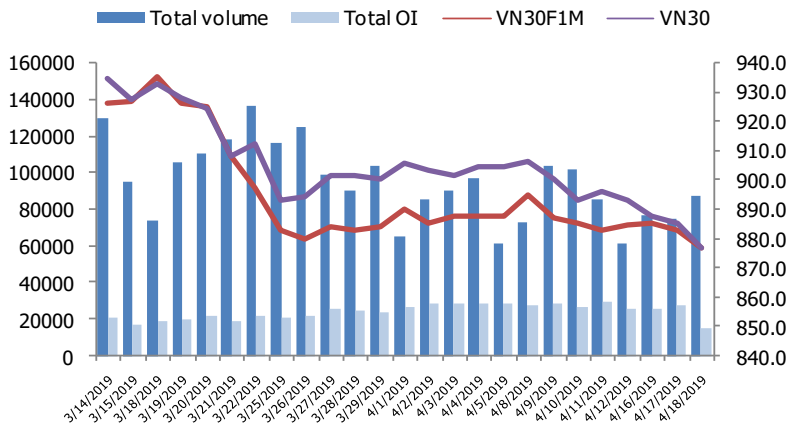
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT TL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT TL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1904	877.0	-0.68	38,596	- 37.56		
VN30F1905	864.5	-0.76	47,927	275.60	15209	86.11
VN30F1906	863.0	-0.69	183	215.52	396	29.84
VN30F1909	861.2	-1.03	30	57.89	187	1.63
Tổng			86,736	16.19	15,792	-42.33

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT TL

- VN30F1904 đáo hạn với 877 điểm chỉ kém chỉ số cơ sở 0,02 điểm trong phiên giao dịch cuối cùng ngày thứ Năm 18/4. Phiên ngày mai hợp đồng tháng 5 sẽ thế chỗ giao dịch với tư cách F1M, hiện hợp đồng này đang ở 864,5 điểm, basis đạt -12,52 điểm. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 863,0 điểm (-0,69%) và 861,2 điểm (-1,03%), theo đó basis đạt lần lượt -14,02 điểm và -15,82 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường tăng 16% đạt 86.736 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó KLGD hợp đồng tháng 4 đạt 38.596 hợp đồng thấp hơn KLGD của hợp đồng tháng 5 với 47.927 hợp đồng. Giá trị giao dịch danh nghĩa đạt 7.571,06 tỷ đồng thấp hơn 15% so với phiên trước.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1905 là 880,95 điểm (cao hơn 16,45 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1906 là 885,89 điểm (+22,89 điểm), VN30F1909 là 898,85 điểm (+37,65 điểm). Hợp đồng tháng 12 sẽ được đưa vào giao dịch lần đầu với tư cách F2Q trong phiên ngày mai, giá tham chiếu do SGDKC Hà Nội công bố.

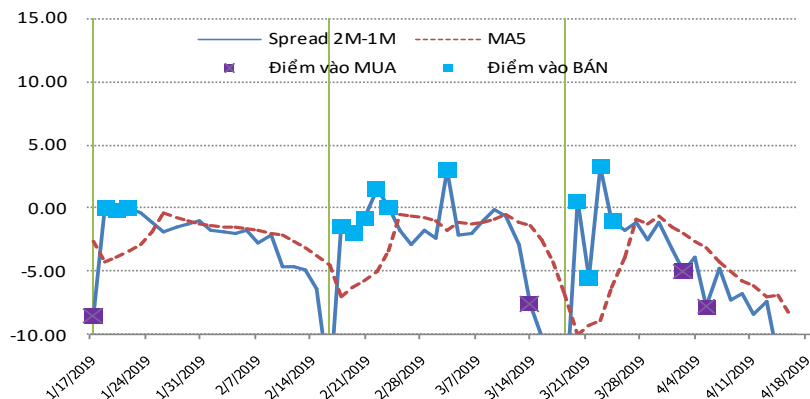
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



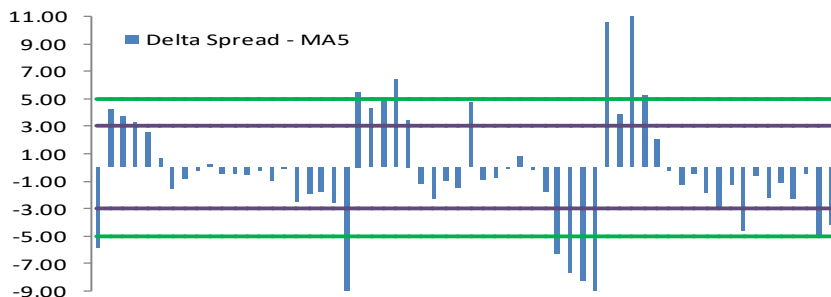
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-12.50	-11.90	-0.60	-8.34	-4.16
VN30F1Q - VN30F1M	-14.00	-14.00	0.00	-10.36	-3.64
VN30F1Q - VN30F2M	-1.50	-2.10	0.60	-2.02	0.52
VN30F2Q - VN30F1M	-15.80	-12.80	-3.00	-9.92	-5.88
VN30F2Q - VN30F2M	-3.30	-0.90	-2.40	-1.58	-1.72
VN30F2Q - VN30F1Q	-1.80	1.20	-3.00	0.44	-2.24

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



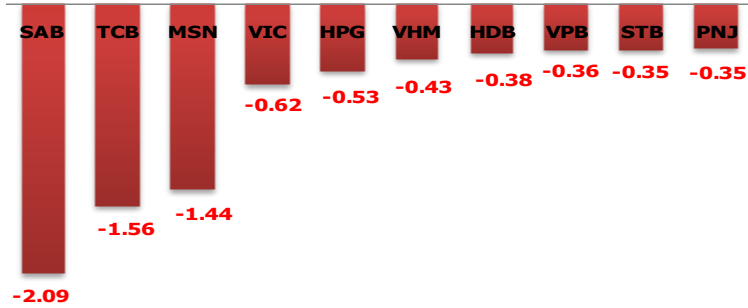
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Phiên giao dịch thứ Tư chứng kiến giao dịch giằng co của các HĐTL trước khi thị trường suy yếu khiến cả 4 hợp đồng đóng cửa trong sắc đỏ. Trong đó, hợp đồng VN30F1904 giảm 2,4 điểm và hợp đồng VN30F1905 giảm mạnh 6,9 điểm khiến chênh lệch giá hai hợp đồng này nới rộng từ -7,4 điểm xuống -11,9 điểm. Phiên này và phiên giao dịch ngày mai là thời điểm nhà đầu tư cần đóng các vị thế giao dịch chênh lệch giá với hợp đồng kỳ hạn tháng tư khi hợp đồng chỉ còn một ngày giao dịch cuối cùng trước khi đáo hạn. Những vị thế giao dịch chênh lệch giá mới chỉ nên được mở với 3 hợp đồng còn lại. Dù vậy, diễn biến chênh lệch giá của các hợp đồng này không có nhiều biến động đáng kể. Cụ thể, đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm nay, chênh lệch giá hai hợp đồng VN30F1906-VN30F1905 hiện ở mức -2,1 điểm; còn chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất hiện đạt 1,2 điểm.
- Phiên giao dịch ngày mai hợp đồng tháng 4 sẽ đáo hạn trong khi đó chênh lệch giá của hợp đồng này với chỉ số cơ sở không đáng kể vì vậy, phiên mai hợp đồng này sẽ tiếp tục duy trì những biến động đồng pha với VN30. Trong bối cảnh hiện tại, nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch spread và chờ đợi những tín hiệu rõ ràng hơn.

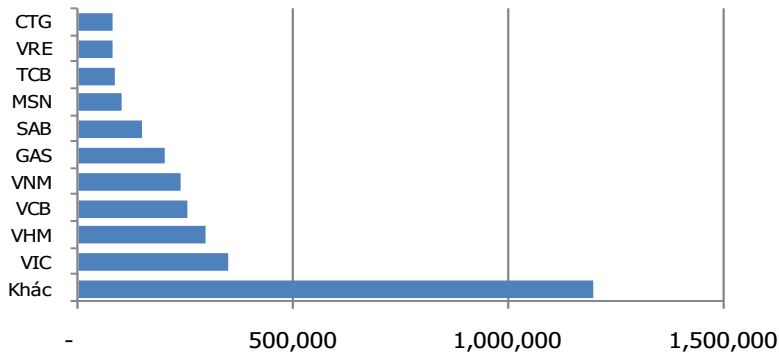
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



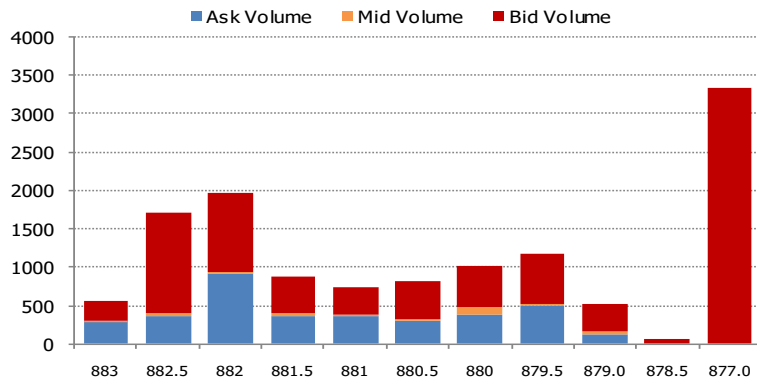
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTTL



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch hôm nay diễn ra không thực sự tích cực. Áp lực bán tăng mạnh tại nhiều nhóm ngành khiến VN30-Index dễ dàng thủng mốc hỗ trợ 880 điểm. Hôm nay là ngày đáo hạn HĐTL tháng 4 và thị trường đã có biến động khá mạnh trong phiên chiều. Ngay cả nhóm ngân hàng VCB, CTG, MBB...giao dịch khá tích cực trong phiên sáng nhưng cũng chịu áp lực bán mạnh và hầu hết đều quay đầu giảm giá, hoặc lùi về tham chiếu. Các nhóm cổ phiếu có tính thị trường cao như chứng khoán, dầu khí, bất động sản, xây dựng, dệt may...cũng đồng loạt giảm giá khiến thị trường thêm phần ảm đạm. Ở nhóm Bluechips, nhiều cổ phiếu trụ cột như VIC, VHM, GAS, MSN,...đồng loạt giảm mạnh, trong đó SAB bất ngờ giảm mạnh 15.800 đồng trong phiên ATC là tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đóng cửa ở mức thấp nhất trong ngày.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 8,64 điểm (-0,98%) xuống 877,02 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 06 mã tăng/22 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 39,36 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.451 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại vẫn là điểm sáng đáng chú ý khi họ tiếp tục mua ròng với tổng giá trị gần 200 tỷ đồng và đây cũng là phiên mua ròng thứ 4 liên tiếp. Trong đó, khối ngoại chủ yếu mua ròng VRE (33,24 tỷ đồng), VHM (29,32 tỷ đồng), VNM (29,27 tỷ đồng), VIC (15,97 tỷ đồng), VCB (14,56 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	962.30	- 1.01	16.23	7.82
Dow Jones	26,559.54	0.42	16.89	13.86
S&P 500	2,905.03	0.16	19.05	15.88
Nikkei 225	22,217.11	0.57	16.34	11.00
Shanghai	3,250.20	- 0.40	15.45	30.33
DAX	12,222.39	0.57	15.42	15.75
Vàng	1,275.83	0.00	-	- 0.52
Dầu WTI	64.00	0.38	-	40.94

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Năm – 18/04/2019			
[EU] PMI Dịch vụ Pháp T.4 (Flash)	49.1	49.8	50.5
[EU] PMI Công nghiệp Đức T.4 (Flash)	44.1	45.2	44.5
[EU] PMI Dịch vụ Đức T.4 (Flash)	55.4	55.0	55.6
[EU] PMI Công nghiệp T.4 (Flash)	53.3	53.1	52.5
[UK] Tăng trưởng bán lẻ T.3	0.6%	-0.3%	1.1%
[CAD] Tăng trưởng bán lẻ T.2 (Core)	-0.6%	0.2%	0.6%
[US] Tăng trưởng bán lẻ T.3 (Core)	-0.2%	0.7%	1.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Đêm qua chỉ số Dow Jones bật lên 110 điểm đóng cửa tại mức 26.559,54 cho thấy sự phản ứng tích cực của phố Wall với mùa báo cáo tài chính quý và số liệu vĩ mô mới công bố. S&P 500 và Nasdaq cũng xanh nhưng khiêm tốn hơn, lần lượt hồi lại 0,16% và 0,02%. Theo thống kê, tính đến thời điểm này có đến 78% mã cổ phiếu trong rổ S&P 500 báo cáo kết quả kinh doanh vượt kỳ vọng. Lợi tức trái phiếu 10 năm rơi 3 điểm phần trăm xuống xấp xỉ 2,56%. Dollar giữ vững đà tăng, phiên hôm qua lại được cộng thêm gần 0,3%.
- Hàn Quốc và Nhật Bản đồng loạt đi lên trong những phút giao dịch sớm nay, tuy nhiên theo quan sát thanh khoản ở hai thị trường này đang mỏng hơn các phiên trước. Yên Nhật dao động nhẹ quanh mức 112,00 USD/JPY sau khi Nhân hàng Trung ương công bố số liệu lạm phát tăng nhẹ.
- Giá dầu WTI sau khi giảm nhẹ 0,1% trong phiên hôm qua ngay lập tức lên 0,4% đạt 64 USD/thùng cho thấy đà tăng mạnh hàng này vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại. Kim loại vàng chốt phiên với giá 1.275,75 USD/ounce, không thay đổi nhiều so với phiên trước.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- SAB bất ngờ giảm 15.800 đồng xuống 231.000 đồng/CP và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30. Về mặt kỹ thuật, sau khi tạo đỉnh ngắn hạn quanh 258.000 đồng, cổ phiếu liên tục giảm mạnh trong 4 tuần gần đây xuống vùng 231.000 đồng, tương đương mức giảm 10,46%. Với phiên giảm mạnh hôm nay khiến đường giá tiếp tục nằm dưới các đường MA ngắn như MA5, MA10, MA20, MA50 và MA100 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, ADX, RSI cho tín hiệu bán mạnh nên xu hướng điều chỉnh có thể tiếp tục diễn ra. Ngắn hạn, ngưỡng hỗ trợ mạnh của cổ phiếu quanh 220.000-225.000 đồng/cp, ngưỡng kháng cự là vùng đỉnh quanh 245.000-250.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.72	135,200	0.15	0.44%	81.25	0.13	25.54	9.13
TCB	Banks	8.65	24,250	-2.02	2.27%	36.14	-1.56	9.75	1.64
VIC	Real Estate Investment & Services	7.70	109,000	-0.91	4.76%	96.57	-0.62	85.79	6.14
MSN	Financial Services	7.07	86,000	-2.27	2.21%	35.54	-1.44	18.78	3.39
HPG	General Industrials	6.26	31,300	-0.95	0.80%	75.03	-0.53	7.75	1.64
VPB	Banks	5.21	19,300	-0.77	1.83%	24.98	-0.36	6.46	1.36
VJC	Travel & Leisure	4.85	114,000	0.44	2.38%	113.93	0.19	11.57	4.40
VHM	Real Estate Investment & Services	5.50	89,000	-0.89	2.72%	54.33	-0.43	19.76	6.90
MBB	Banks	4.02	21,550	0.23	2.10%	84.57	0.08	7.62	1.43
MWG	Technology Hardware & Equipment	3.68	81,400	-0.49	1.74%	30.82	-0.16	12.16	4.02
SAB	Beverages	3.49	231,000	-6.40	6.93%	9.76	-2.09	35.95	9.85
VCB	Banks	3.95	67,900	-0.15	1.78%	37.75	-0.05	16.73	3.93
STB	Banks	3.16	11,750	-1.26	2.13%	28.85	-0.35	11.84	0.86
HDB	Banks	3.03	28,100	-1.40	1.79%	32.46	-0.38	9.70	1.76
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.50	48,500	0.00	2.50%	47.39	0.00	11.33	2.39
NVL	Real Estate Investment & Services	2.88	56,400	0.36	2.52%	24.74	0.09	15.98	2.70
EIB	Banks	2.66	17,200	0.29	1.46%	1.74	0.07	32.01	1.42
VRE	General Retailers	2.62	33,900	0.89	2.84%	62.09	0.20	32.83	2.77
PNJ	General Retailers	2.04	97,300	-1.92	1.95%	19.17	-0.35	16.47	4.34
GAS	Oil & Gas Producers	1.59	105,600	-1.12	1.61%	28.08	-0.16	17.97	4.48
SSI	Financial Services	1.25	26,000	-2.07	2.90%	49.02	-0.23	9.96	1.46
CTG	Banks	1.23	21,000	-2.10	2.87%	80.61	-0.23	14.44	1.16
GMD	Industrial Transportation	1.02	25,850	-0.39	0.97%	8.84	-0.04	4.14	1.31
REE	Industrial Engineering	0.84	31,350	-0.95	1.77%	9.87	-0.07	5.45	1.04
ROS	Construction & Materials	0.84	31,300	-0.48	2.96%	311.87	-0.04	83.15	3.03
CTD	Construction & Materials	0.80	120,600	-0.82	1.33%	31.98	-0.06	6.57	1.18
SBT	Food Producers	0.75	18,300	-0.54	1.10%	20.04	-0.04	40.96	1.74
CII	Construction & Materials	0.70	23,950	0.00	2.13%	5.53	0.00	65.11	1.19
DPM	Chemicals	0.43	17,550	-2.77	2.85%	6.40	-0.11	10.53	0.85
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.57	111,500	-2.11	2.60%	1.67	-0.11	25.08	4.65

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
☐ Số giao dịch lãi	30
☐ Số giao dịch lỗ	5
☐ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
☐ Số giao dịch lãi	28
☐ Số giao dịch lỗ	6
☐ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD khớp lệnh định kỳ
		GD khớp lệnh liên tục
		GD thỏa thuận
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ giao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp
		NĐT tổ chức
		NĐT cá nhân
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1
		Mức độ 2
		Mức độ 3
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn